

Bản án số: 50/2026/HS-ST

Ngày 08- 4 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nguyệt Quế;

2. Bà Trần Thị Diễm Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Mỹ Y - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 4 - Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lai Thị H, sinh ngày 01/01/1966; Nơi sinh: thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Họ và tên cha: Lai C (chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị N (chết); Em ruột: Lai Văn P, sinh năm 1977; Chồng: Nguyễn Văn G, sinh năm 1971; Con Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/12/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thùy T, sinh năm 1972; Cùng nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

2. Lê Thị Mỹ P1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Kim V, sinh ngày 11/7/2008; Nơi cư trú: Khu

V, phường T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/10/2025 Lai Thị H đến nhà của Nguyễn Thùy T, giữa H và T có mối quan hệ chị em bạn dâu, nhà của H cách nhà bà T 01 căn nhà, để thắp hương. Khi đó, bị cáo phát hiện nhà của bà T cửa không khóa và không có ai ở nhà nên bị cáo đi vào thắp hương, lúc này H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để trả nợ. Bị cáo đi vào phòng ngủ của bà T do phòng không có khóa cửa, khi vào phòng H đi đến giường ngủ phát hiện túi xách để dưới gối nên H mở ra phát hiện có 02 hộp nhựa màu đỏ, trong đó có 01 hộp bên trong có 02 chiếc nhẫn, H lấy trộm 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ rồi H để túi xách lại chỗ cũ, H tiếp tục tìm kiếm thì phát hiện 01 cái bóp da để dưới gối, H mở ra thấy tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, H lấy một ít còn lại H để lại chỗ cũ rồi đi về nhà. Khi về nhà H kiểm tra lại tiền lấy trộm được là 11.500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/10/2025 H đem chiếc nhẫn lấy trộm đến cửa hàng kinh doanh mua bán vàng Bảy Thảm tại Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ bán cho ông Nguyễn Văn T1 được 66.000.000 đồng, H sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 15/10/2025 bà Nguyễn Thùy T phát hiện mất tài sản, nghi ngờ Lai Thị H lấy trộm nên đến Công an phường T trình báo. Công an mời H làm việc thừa nhận lấy trộm tài sản tại nhà của bà T.

Tại kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS, ngày 02/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 nhẫn vàng trơn, không có hoa văn 05 chỉ vàng 24k, trị giá 66.000.000 đồng.

Bị cáo đã trả lại cho bà Nguyễn Thùy T và ông Nguyễn Văn B 11.5000.000 đồng và trị giá 05 chỉ vàng 24k là 70.000.000 đồng, tổng cộng là 81.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSkV4 ngày 24/02/2026 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 - Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lai Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*) Xử phạt bị cáo Lai Thị H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Về hình phạt bổ sung miễn cho bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã trả lại cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có mặt; người bị hại có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị P1 có mặt, còn lại vắng mặt; người làm chứng vắng mặt (như trên) nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*) Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xét xử vắng mặt đương sự đã nêu trên.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra vụ án bị cáo thừa nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/10/2025 bị cáo có hành vi lén lút vào nhà bà Nguyễn Thùy T và ông Nguyễn Văn B, đi vào phòng ngủ của bà T do phòng không có khóa cửa, đi đến giường ngủ phát hiện túi xách để dưới gối, bị cáo mở ra phát hiện có 02 hộp nhựa màu đỏ, trong đó có 01 hộp bên trong có 02 chiếc nhẫn, bị cáo lấy trộm 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ rồi để túi xách lại chỗ cũ, bị cáo tiếp tục tìm kiếm thì phát hiện 01 cái bóp da để dưới gối, bị cáo mở ra thấy tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, bị cáo lấy một ít còn lại thì để lại chỗ cũ rồi đi về nhà. Khi về nhà bị cáo kiểm tra lại tiền lấy trộm được là 11.500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/10/2025 bị cáo đem chiếc nhẫn lấy trộm đến cửa hàng kinh doanh mua bán vàng Bảy Thảm bán cho ông Nguyễn Văn T1 được 66.000.000 đồng, bị cáo sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS, ngày 02/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 nhẫn vàng trơn, không có hoa văn 05 chỉ vàng 24k, trị giá 66.000.000 đồng. Vì vậy hành vi mà bị cáo thực hiện có đủ yếu tố

cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*).

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo khi phạm tội là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút trộm cắp tài sản, cho thấy bị cáo có bản tính tham lam, lười lao động, mong muốn có tài sản mà không phải bỏ ra công sức nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*).

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, tình hình tội phạm “Trộm cắp tài sản” tại địa phương có chiều hướng tăng không giảm. Hơn nữa, Hội đồng xét xử đã áp dụng Điều 54 chuyển khung hình phạt cho bị cáo, đã có lợi cho bị cáo, việc xin hưởng án treo của bị cáo và đề nghị của các đương sự là không có cơ sở chấp nhận. Từ đó, nghĩ xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại cho bà Nguyễn Thùy T và ông Nguyễn Văn B 11.5000.000 đồng và trị giá 05 chỉ vàng 24k là 70.000.000 đồng, tổng cộng là 81.500.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn T1 mua 05 chỉ vàng 24k của bị cáo và Lê Thị Mỹ P1 có nhận của bị cáo 25.000.000 đồng để trả nợ dùm bị cáo thì ông T1 và chị P1 không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C không xử lý đối với ông T1 và chị P1 là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lai Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Điều 38; Điều 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*).

Xử phạt bị cáo Lai Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4 – Cần Thơ;
- CA thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hà Thía